

INVESTIGATING DEPRESSIVE DISORDERS IN PEMPHIGUS PATIENTS UNDERGOING GLUCOCORTICOSTEROID TREATMENT AT HO CHI MINH CITY HOSPITAL OF DERMATO-VENEREOLOGY

Vo Thi Doan Phuong, Nguyen Truc Quynh, Nguyen Thi Khanh Hang, Thai Van Thong, Nguyen Thi Phan Thuy*

Ho Chi Minh city Hospital of Dermato-Venereology - 2 Nguyen Thong, Xuan Hoa ward, Ho Chi Minh city, Vietnam

Received: 26/02/2026

Revised: 22/05/2026; Accepted: 24/07/2026

ABSTRACT

Objective: To investigate the prevalence of depression among Pemphigus patients undergoing Glucocorticosteroids treatment at the clinical departments of Ho Chi Minh city Hospital of Dermato-Venereology.

Methods: A cross-sectional study was conducted on 140 patients with clinically and histologically confirmed Pemphigus.

Results: Among the 140 patients, 109 were diagnosed with Pemphigus vulgaris and 31 with Pemphigus foliaceus. Female patients predominated (61.4%). Most patients had mild to moderate disease severity according to the PDAI score (65% and 33.6%, respectively). A relatively high prevalence of depression was observed (43.6%), with the majority classified as mild depression (38.6%). No patients were diagnosed with severe depression.

Conclusion: Comprehensive dermatological management may contribute to reducing the severity of depression in patients with Pemphigus.

Keywords: Pemphigus vulgaris, Pemphigus foliaceus, depression.

*Corresponding author

Email: drnguyenthphanthuy@gmail.com **Phone:** (+84) 906733688 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i7.5931

KHẢO SÁT RỐI LOẠN TRẦM CẢM Ở BỆNH NHÂN PEMPHIGUS ĐANG ĐIỀU TRỊ GLUCOCORTICOSTEROIDS TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Đoan Phượng, Nguyễn Trúc Quỳnh, Nguyễn Thị Khánh Hằng, Thái Văn Thống, Nguyễn Thị Phan Thúy*

Bệnh viện Da Liễu thành phố Hồ Chí Minh - 2 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 26/02/2026

Ngày chỉnh sửa: 22/05/2026; Ngày duyệt đăng: 24/07/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát tỉ lệ trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus đang điều trị Glucocorticosteroids tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Da Liễu thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện trên 140 bệnh nhân có lâm sàng và mô học của Pemphigus.

Kết quả: Trong tổng số 140 bệnh nhân, có 109 ca Pemphigus thông thường và 31 ca Pemphigus lá. Nữ chiếm ưu thế (61,4%). Đa số bệnh nhân có phân độ theo PDAI là nhẹ và trung bình (lần lượt là 65% và 33,6%). Bệnh nhân Pemphigus có tỷ lệ trầm cảm khá cao (43,6%), tuy nhiên đa số là mức độ nhẹ (38,6%), không có bệnh nhân nào bị trầm cảm nặng.

Kết luận: Quản lý da liễu toàn diện có thể góp phần làm giảm mức độ trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus.

Từ khóa: Pemphigus thông thường, Pemphigus lá, trầm cảm.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Pemphigus là nhóm bệnh bóng nước tự miễn mắc phải, là bệnh hiếm gặp và đe dọa đến tính mạng. Bệnh xảy ra khắp nơi trên thế giới, tỷ lệ hiện mắc của bệnh dao động từ 0,1-0,5 trên 100.000 người, thường xảy ra ở người lớn độ tuổi 40-60 [1].

Trong y văn đã báo cáo một số trường hợp trầm cảm liên quan đến việc sử dụng Glucocorticosteroids với tỉ lệ 40,5%, hưng cảm, loạn thần với tỉ lệ lần lượt 27,8% và 13,9%. Những tác dụng phụ ngoại ý này phụ thuộc vào liều lượng và thời gian sử dụng thuốc, kết quả thuyên giảm từ việc tạm ngừng điều trị hoặc giảm liều Prednisone [1]. Nghiên cứu của Yonit Wohl và cộng sự năm 2015 đã kết luận rằng sự gia tăng tỉ lệ trầm cảm, đặc biệt là ở những bệnh nhân Pemphigus đang sử dụng Glucocorticosteroids chiếm 11,4%, nhấn mạnh sự cần thiết đánh giá rối loạn tâm thần và can thiệp ở những bệnh nhân này [2].

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm khảo sát rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus đang điều trị Glucocorticosteroids tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Da Liễu thành phố Hồ Chí Minh.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Thực hiện tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Da Liễu thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 10/2021 đến tháng 2/2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả đối tượng từ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ tiêu chuẩn chẩn đoán Pemphigus về lâm sàng, mô bệnh học, miễn dịch huỳnh quang trực tiếp, đã sử dụng Glucocorticoids uống ít nhất 2 tuần và đồng ý tham gia nghiên cứu sau khi được giải thích rõ ràng về mục tiêu nghiên cứu.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

Cỡ mẫu được tính theo công thức ước lượng một tỷ lệ trong nghiên cứu cắt ngang:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu tối thiểu cần thiết; $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ với độ tin cậy 95%; $p = 0,405$ là tỷ lệ rối loạn trầm cảm liên quan đến Glucocorticosteroids theo nghiên cứu của Ciriaco M và cộng sự (2013) [1]; $d = 0,082$ là sai số cho phép.

Từ công thức trên, cỡ mẫu tối thiểu tính được là 138 bệnh nhân.

Thực tế nghiên cứu thu nhận 140 bệnh nhân thỏa mãn tiêu chuẩn chọn mẫu và được đưa vào phân tích.

2.5. Quy trình thu thập số liệu

Đối tượng nghiên cứu được phỏng vấn dựa trên bộ câu hỏi soạn sẵn bao gồm tuổi, giới tính, nghề nghiệp, địa chỉ, tuổi khởi phát bệnh, thời gian mắc bệnh, triệu chứng ngứa, tổn thương niêm mạc, dấu Nikolsky, thể lâm sàng, tình trạng bội nhiễm, bệnh lý đi kèm, PDAI, thời gian sử dụng Glucocorticosteroids, liều Glucocorticosteroids điều trị.

Bệnh nhân được chẩn đoán trầm cảm bởi bác sĩ tâm thần và được phân độ nặng theo thang đo PHQ-9 tiêu chuẩn của Kroenke và cộng sự (2001).

2.6. Xử lý và phân tích số liệu

Toàn bộ số liệu được nhập và phân tích trên phần mềm thống kê R. Các biến số định tính được trình bày dưới dạng tần số và tỷ lệ phần trăm. Các biến số định lượng được trình bày dưới dạng trung bình và độ lệch chuẩn nếu là phân phối chuẩn và dạng trung vị (khoảng tứ phân vị), giá trị nhỏ nhất, giá trị lớn nhất nếu không phải là phân phối chuẩn. Sự khác biệt được xem là có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$ với độ tin cậy 95%.

*Tác giả liên hệ

Email: drnguyenthphanthuy@gmail.com Điện thoại: (+84) 906733688 DOI: 10.52163/yhc.v67i7.5931

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng Đạo đức Bệnh viện Da Liễu thành phố Hồ Chí Minh.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc tính dịch tễ của đối tượng nghiên cứu (n = 140)

Đặc điểm dịch tễ		Giá trị
Tuổi trung bình		50,61 ± 12,85
Giới	Nam	54 (38,6%)
	Nữ	86 (61,4%)
Nghề nghiệp	Lao động trí óc	9 (6,4%)
	Lao động tay chân	131 (93,6%)
Địa chỉ	Ngoài thành phố Hồ Chí Minh	97 (69,3%)
	Trong thành phố Hồ Chí Minh	43 (30,7%)
Bệnh đồng mắc	Tăng huyết áp	13 (31,7%)
	Đái tháo đường	7 (17,1%)
	Rối loạn mỡ máu	2 (4,9%)
	Viêm loét dạ dày-tá tràng	21 (51,2%)
	Khác	2 (4,9%)

Tuổi trung bình của bệnh nhân Pemphigus trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi là 50,61 với tỉ lệ nữ giới chiếm ưu thế, cao gấp hơn 1,5 lần so với nam giới. Tỉ lệ bệnh nhân Pemphigus có đái tháo đường, viêm loét dạ dày-tá tràng và tăng huyết áp kèm theo lần lượt là 17,1%, 51,2% và 31,7%.

Bảng 2. Đặc điểm về tuổi khởi phát và thời gian bệnh ở nhóm Pemphigus (n = 140)

Đặc điểm		Giá trị
Thời gian bệnh, tháng*		7 (3-24)
Tuổi khởi phát*		48 (40-55)
Khởi phát	Trước 40 tuổi	34 (24,3%)
	Sau 40 tuổi	106 (75,7%)

Ghi chú: Trung bị (khoảng tứ phân vị).

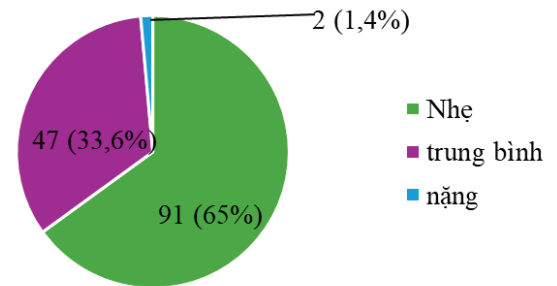
Khoảng ¼ bệnh nhân khởi phát Pemphigus trước 40 tuổi.

Bảng 3. Đặc điểm triệu chứng ở bệnh nhân Pemphigus

Đặc điểm		Tổng (n = 140)		Thể thông thường (n = 109)		Thể lá (n = 31)	
		n	%	n	%	n	%
Ngứa	Có	112	80,0	84	77,1	28	90,3
	Không	28	20,0	25	22,9	3	9,7
Tổn thương niêm mạc	Có	52	37,1	52	47,7	0	0
	Không	88	62,9	57	52,3	31	100
Dấu hiệu Nikolsky	Dương tính	39	27,9	34	31,2	5	16,1
	Âm tính	101	72,1	75	68,8	26	83,9
Nhiễm trùng	Có	43	30,7	36	33,0	7	22,6
	Không	97	69,3	73	67,0	24	77,4

Đa số bệnh nhân Pemphigus trong nghiên cứu đều là thể thông thường và có triệu chứng ngứa (chiếm tỷ lệ lần lượt là 77,9% và 80%).

Tổn thương niêm mạc đa số gặp trong Pemphigus thông thường (47,7%). Khoảng 30% bệnh nhân Pemphigus có dấu hiệu Nikolsky hoặc nhiễm trùng.



Biểu đồ 3. Phân độ theo PDAI

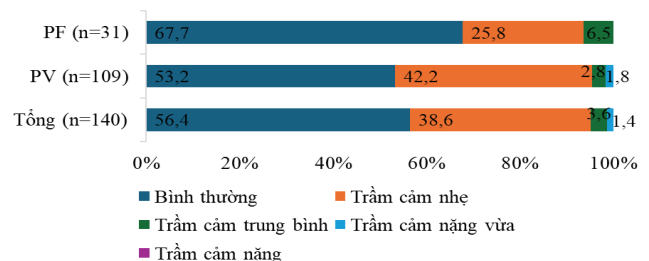
Đa số bệnh nhân có phân độ theo PDAI là nhẹ và trung bình (lần lượt là 65% và 33,6%).

Bảng 4. Đặc điểm điều trị ở bệnh nhân Pemphigus (n = 140)

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Liều uống Corticosteroid	> 1,5 mg/kg/ngày	2	1,4
	1-1,5 mg/kg/ngày	52	37,1
	< 1 mg/kg/ngày	86	61,5
Thời gian điều trị	> 12 tháng	56	40,0
	6-12 tháng	22	15,7
	< 6 tháng	62	44,3

Đa số bệnh nhân được điều trị với liều Corticosteroid uống là < 1 mg/kg/ngày.

Thời gian điều trị từ 6-12 tháng chiếm tỷ lệ thấp nhất (15,7%).



Biểu đồ 2. Tỷ lệ trầm cảm với các mức độ ở bệnh nhân Pemphigus

Bệnh nhân Pemphigus có tỷ lệ trầm cảm khá cao (43,6%), tuy nhiên đa số là mức độ nhẹ (38,6%). Không có bệnh nhân nào bị trầm cảm nặng.

4. BÀN LUẬN

Qua phân tích trên 140 bệnh nhân Pemphigus, độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu ghi nhận là 50,61 ± 12,85 tuổi, bệnh nhân trong độ tuổi từ 40-60 chiếm tỉ lệ cao nhất (57,1%). Nghiên cứu của Lê Thái Văn Thanh và cộng sự (2022) ghi nhận độ tuổi trung bình 49,3 ± 16,1 tuổi [3], gần giống với chúng tôi. Trên thế giới, nghiên cứu của Drenovska K và cộng sự (2022) trên quần thể người Bungari (49,98 ± 15,4 tuổi) [4] cũng gần giống với chúng tôi. Ngược lại, chúng tôi ghi nhận độ tuổi trung bình thấp hơn so với một số quần thể Pemphigus vulgaris tại châu Âu bao gồm nghiên cứu của Sarig O và cộng sự (2012) trên

quần thể Đức và Hy Lạp ($53 \pm 14,6$ tuổi) [5]. Sự khác biệt về độ tuổi trung bình của các nghiên cứu khác nhau là điều dễ hiểu, ảnh hưởng bởi phương pháp nghiên cứu, địa điểm nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu.

Về giới tính, chúng tôi ghi nhận tỉ lệ nữ gấp 1,5 lần nam (61,4% nam và 38,6% nữ). Tỉ lệ nữ nhiều hơn nam cũng đã được báo cáo trong nghiên cứu của Lê Thái Văn Thanh và cộng sự (2022) (tỉ lệ nam và nữ lần lượt là 13,3% và 86,7%) [3], Drenovska K và cộng sự (2020) (tỉ lệ nam và nữ lần lượt là 34% và 66%) [4]. Dựa theo các dữ liệu y văn và các nghiên cứu dịch tễ lớn trên toàn thế giới, tỉ lệ Pemphigus vulgaris ở nữ có xu hướng cao hơn nam khoảng 1,33-2,25 lần. Nữ giới là một yếu tố nguy cơ của bệnh tự miễn, các yếu tố bao gồm: di truyền (nhiễm sắc thể giới tính), sự thay đổi hormon theo chu kỳ (dậy thì, thai kỳ, mãn kinh...), nhiễm vi sinh vật trong cơ thể và lối sống đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành tự kháng thể. Có thể do vậy mà Pemphigus vulgaris xuất hiện với tần suất cao hơn ở nữ giới [6].

Nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận 43,6% bệnh nhân Pemphigus có biểu hiện trầm cảm dựa theo thang điểm PHQ-9, trong đó trầm cảm nhẹ chiếm tỷ lệ cao nhất. Trên thế giới, rất nhiều nghiên cứu đã xem xét mối quan hệ giữa trầm cảm với Pemphigus [7]. Các nghiên cứu này đã dùng 8 công cụ đánh giá chuyên biệt với nhiều điểm cắt (cut-off) khác nhau để chẩn đoán tình trạng trầm cảm. Tất cả các nghiên cứu đều cho thấy có mối liên hệ giữa Pemphigus với tình trạng trầm cảm; tuy nhiên, tỷ lệ mắc được báo cáo rất khác nhau (28-77%). Đa số các nghiên cứu trước đây về rối loạn trầm cảm trên bệnh nhân Pemphigus đều theo thiết kế cắt ngang với cỡ mẫu không nhiều; chỉ riêng 2 nghiên cứu hồi cứu của Hsu Y.M và cộng sự (n = 4600) [8], Wohl Y và cộng sự (n = 764) [2] là các nghiên cứu có nhóm chứng với cỡ mẫu lớn. 2 nghiên cứu này đã hồi cứu lại hồ sơ bệnh nhân trong cơ sở dữ liệu quốc gia và chẩn đoán xác định tình trạng trầm cảm dựa vào ICD-9 và DSM-4. Còn nhóm đối chứng thì bất cập về tuổi, giới tính, điều trị Glucocorticosteroids và các bệnh đi kèm khác. Cả 2 nghiên cứu đều nhận thấy nguy cơ trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus cao hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm chứng. Trong đó, nghiên cứu của Hsu Y.M cộng sự ghi nhận bệnh nhân mắc bệnh Pemphigus có nguy cơ bị trầm cảm cao hơn gấp 1,85-1,95 lần so với nhóm đối chứng [8]. Wohl Y và cộng sự phân tích sâu hơn, sau khi đã loại trừ các yếu tố gây nhiễu (tuổi, giới tính, thời gian điều trị bằng Glucocorticosteroids), thì kết quả vẫn cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa Pemphigus với trầm cảm [2]. Tuy nhiên, các nghiên cứu hồi cứu này không chủ động tầm soát các triệu chứng trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus nên có thể bỏ sót chẩn đoán nhiều. Thực tế tỷ lệ mắc trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus có thể cao hơn nữa.

Ngoài ra, còn có những nghiên cứu nhỏ hơn sử dụng các công cụ sàng lọc bệnh trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus. Các nghiên cứu này báo cáo tỷ lệ trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus cao hơn so với các nghiên cứu của Hsu Y.M và cộng sự [8], Wohl Y và cộng sự [2]. Giải thích cho chuyện này, các nghiên cứu nhỏ này dùng những thang đo có độ chính xác cao hơn và chủ động sàng lọc tình trạng trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus. Do khác nhau về thang điểm và ngưỡng cắt (cut-off) giữa nghiên cứu của chúng tôi và các nghiên cứu trước đây nên chúng tôi không thể khẳng định được tỷ lệ nào là chính xác nhất. Tuy nhiên, từ kết quả của chúng tôi và các nghiên cứu trước, có thể khẳng định

rằng tỷ lệ trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ ước tính về trầm cảm (4,2%) trong dân số chung trên toàn thế giới và cao hơn những bệnh nhân mắc các bệnh da mạn tính khác (10-17%) [2], [8].

Tuy tỷ lệ trầm cảm ở bệnh nhân Pemphigus trong nghiên cứu của chúng tôi khá cao, nhưng hầu hết là mức độ nhẹ. Tương tự vậy, Dipankar De và cộng sự (2022) dùng cùng thang điểm PHQ-9 giống nghiên cứu của chúng tôi, cũng ghi nhận trầm cảm nhẹ chiếm đa số 24,3%, trung bình chiếm 6,5%, nặng chiếm 0% [9]. Trong khi đó, Metwally D và cộng sự (2020) ghi nhận tới 22% bệnh nhân có rối loạn trầm cảm mức độ nặng [10]. Lý giải cho kết quả này, chúng tôi cho rằng do chúng tôi đã thu thập bệnh nhân từ bệnh viện da liễu. Đây là bệnh viện tuyến cuối với việc chẩn đoán chính xác cao, tư vấn đầy đủ, điều trị phù hợp... nên cũng góp phần vào việc làm giảm mức độ trầm cảm ở nhóm bệnh nhân này. Để khẳng định lại giải thuyết này, chúng tôi đề nghị những nghiên cứu sau này khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi ở bệnh nhân Pemphigus được điều trị tại bệnh viện da liễu.

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy rối loạn trầm cảm là vấn đề thường gặp ở bệnh nhân Pemphigus đang điều trị Glucocorticosteroids, dù phần lớn biểu hiện ở mức độ nhẹ. Điều này phản ánh tác động đáng kể của bệnh lý mạn tính và quá trình điều trị đối với sức khỏe tâm thần của người bệnh. Việc phát hiện sớm và quan tâm đến các biểu hiện trầm cảm trong quá trình theo dõi và điều trị Pemphigus là cần thiết, nhằm hướng tới chăm sóc toàn diện, cải thiện chất lượng cuộc sống và hiệu quả điều trị lâu dài cho bệnh nhân.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ciriaco M, Ventrice P, Russo G, Scicchitano M, Mazzitello G, Scicchitano F et al. Corticosteroid-related central nervous system side effects. *Journal of Pharmacology and Pharmacotherapeutics*, 2013, 4 (1_suppl): S94-S8. doi: 10.4103/0976-500X.120975.
- [2] Wohl Y, Mashiah J, Kutz A, Hadj-Rabia S, Cohen A.D. Pemphigus and depression comorbidity: a case control study. *Eur J Dermatol*, 2015, 25 (6): 602-5. doi: 10.1684/ejd.2015.2649.
- [3] Le T.V.T, Nguyen D.Q, Tran N.D, Trinh H.K.T. Association of singlenucleotide NR3C1 gene polymorphisms with glucocorticosteroid responsiveness in patients with Pemphigus vulgaris. *Dermatology Reports*, 2021, 14 (2): 9190. doi: 0.4081/dr.2021.9190
- [4] Drenovska K, Ivanova M, Vassileva S, Shahid M.A, Naumova E. Association of specific HLA alleles and haplotypes with Pemphigus vulgaris in the Bulgarian population. *Frontiers in Immunology*, 2022, 13: 901386. doi: 10.3389/fimmu.2022.901386.
- [5] Sarig O, Bercovici S, Zoller L, Goldberg I, Indelman M, Nahum S et al. Population-specific association between a polymorphic variant in ST18, encoding a pro-apoptotic molecule, and Pemphigus vulgaris. *Journal of Investigative Dermatology*, 2012, 132 (7): 1798-805. doi: 10.1038/jid.2012.46
- [6] Kronzer V.L, Bridges S.L, Davis J.M. Why women have more autoimmune diseases than men: an evolutionary perspective. *Evol Appl*, 2021, 14 (3): 629-33. doi: 10.1111/eva.13167
- [7] Paradisi A, Sampogna F, Di Pietro C, Cianchini G, Didona B, Ferri R et al. Quality-of-life assessment in patients with Pemphigus using a minimum set of evaluation tools. *J Am Acad Dermatol*, 2009, 60 (2): 261-9. doi: 10.1016/j.jaad.2008.09.014.
- [8] Hsu Y.M, Fang H.Y, Lin C.L, Shieh S.H. The risk of depression in patients with pemphigus: a nationwide cohort study in Taiwan. *Int J Environ Res Public Health*, 2020, 17 (6). doi: 10.3390/ijerph17061983
- [9] Dipankar De, Kumar S, Handa S, Mahajan R, Singh S.M. Psychological morbidity in Pemphigus patients in clinical remission and its relation with clinico-demographic parameters. *J Dtsch Dermatol Ges*, 2022, 20 (1): 26-33. doi: 10.1111/ddg.14605.
- [10] Metwally D, Fawzy M, Elkalioby M, Hegazy R, Hay R.A, Abd-Elreheem H et al. Assessment of the quality of life, prevalence of depression, and the level of interleukin 6 in patients with Pemphigus vulgaris. *Acta Dermatovenerol Croat*, 2020, 28 (2): 57-62.